

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN
XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
*PTM AUTOMOBILE SERVICE,
TRADING AND
MANUFACTURING JOINT
STOCK COMPANY*

Số/No: 49./2025/CBTT-PTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026

Hanoi, July 30, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi /To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
The State Securities Commission

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
Organization name: PTM Automobile Service, Trading and Manufacturing Joint Stock Company
- Mã chứng khoán: PTM
Stock code: PTM
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 256 đường Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội
Address: No. 256 Kim Giang Street, Dinh Cong Ward, Hanoi City
- Điện thoại: +84(24)38552550
Telephone: +84(24)38552550
- Người thực hiện công bố thông tin: Trần Văn Mỹ - Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Persons to disclose informations: Tran Van My – Position: General director
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2026
Contents of disclosure: Report on Corporate Governance in the First 6 Months of 2026
- Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố: <https://otoptm.com.vn/>.
Website address where published information is posted: https://otoptm.com.vn/

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./



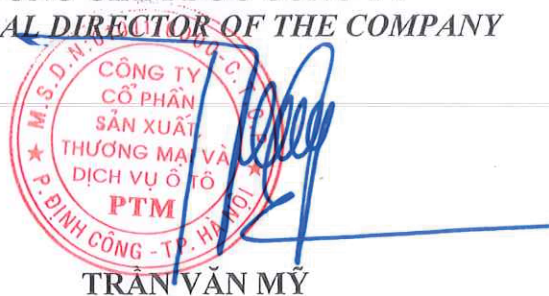
We hereby certify that the information provided is true and correct and we will bear full responsibility to the law./

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2026;
Report on Corporate Governance in the First 6 Months of 2026;

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSONS TO DISCLOSE INFORMATION**

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
GENERAL DIRECTOR OF THE COMPANY**



TRẦN VĂN MỸ



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
PTM AUTOMOBILE SERVICE, TRADING AND MANUFACTURING JOINT STOCK
COMPANY

-----*-----

Số/No: 01 /2026/BCQT-PTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP. Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Ha Noi City, date 30 month 07 year ,2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng/Năm 2026)
(6 month/Year 2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

To: - The State Securities Commission;

- Tên công ty/Name of company : **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

PTM AUTOMOBILE SERVICE, TRADING AND MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: 256 Kim Giang, Phường Định Công, TP. Hà Nội

256 Kim Giang, Ward Dinh Cong, Ha Noi City

- Điện thoại/Telephone : +84(24)38552550 Fax: +84(24)38552550

- Vốn điều lệ/Charter capital : 351.999.930.000 VND

- Mã chứng khoán/Stock symbol : PTM

- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors , General Director, Board of Supervisors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không thực hiện do không thuộc đối tượng thực hiện công tác kiểm toán nội bộ / Not applicable, as the Company is not subject to the requirement to establish an internal audit function.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-PTM	28/03/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026: Resolution of the 2026 Annual theGeneral Meeting of Shareholders: - Thông qua Báo cáo của HĐQT về giám sát và kết quả hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. Approval of the Board of Directors' Report on supervision and results of production and business management activities in 2025 and operating plan for 2026. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2025 và Kế hoạch 2026 Approval of the Report of the Supervisory Board in 2025 and plan for 2026. - Thông qua Báo cáo của Ban điều hành Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026. Approval of the Board of Management's Report about the results of production and business management activities in 2025 and operating plan for 2026 - Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã qua kiểm toán. Approval of the Company's audited 2025 financial statements Proposal. - Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025. Approval of the 2025 Profit Distribution Proposal. - Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Approval of the Proposal on the production and business plan for 2026. - Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026. Approval of the Proposal on remuneration of the Board of Directors for 2025 and the remuneration plan for 2026. - Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. Approval of the Proposal on the selection of the auditing firm for the Company's 2026 financial statements. - Thông qua Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh – (HOSE) Approval of the Proposal on the continuation of the listing registration of shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE). - Tờ trình về việc bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026–2031. Approval of the Proposal on the election of the Board of Directors for the term 2026–2031. - Tờ trình về việc bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026–2031 Approval of the Proposal on the election of the Supervisory Board for the term 2026–2031 - Tờ trình về việc sửa đổi điều lệ Công ty Approval of the Amendment to the Company's Charter - Tờ trình về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty



			<i>Approval of the Internal Regulation on Corporate Governance</i> 14. Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT <i>Approval of the Regulation on the Operation of the Board of Directors</i> 15. Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của BKS <i>Approval of the Regulation on the Operation of the Supervisory Board</i>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (Semiannual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors		
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment		Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ms. Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors	28/03/2026		
2	Mr. Đỗ Tiến Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive members of the Board of Directors	28/03/2026		
3	Mr. Trần Văn Mỹ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Members of the Board of Directors cum General Director	28/03/2026		
4	Ms. Nguyễn Thị Thanh Hằng	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive members of the Board of Directors	28/03/2025		
5	Ms. Vũ Thị Mai	Thành viên HĐQT độc lập Independent members of the Board of Directors	28/03/2026		

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Ms. Vũ Thị Hạnh	20/20	100%	
2	Mr. Đỗ Tiến Dũng	20/20	100%	
3	Mr. Trần Văn Mỹ	20/20	100%	
4	Ms. Nguyễn Thị Thanh Hằng	20/20	100%	
5	Ms. Vũ Thị Mai	20/20	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Trong 6 tháng năm 2026, Hội đồng Quản trị đã thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu sau:
During the first six months of 2025, the Board of Directors has supervised the General Director in the following key areas:

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện và triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.
Direct and supervise the implementation and execution of the 2026 Annual the General Meeting of Shareholders' Resolution
- Giám sát việc thực hiện và triển khai các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
Supervise the implementation and execution of Resolutions issued by the Board of Directors
- Giám sát việc tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch hoạt động Kinh doanh – Dịch vụ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
Supervise the organization, management, and implementation of business activities approved by the General Meeting of Shareholders
- Giám sát việc thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên và kịp thời trên website Công ty. Chỉ đạo tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư.
Ensure strict compliance with information disclosure regulations, ensure regular and timely updates on the company's website. Direct the timely reception and handling of information from investors
- Giám sát việc thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, môi trường ... và các hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng ngày của Công ty.
Supervise the compliance with the company's Charter and legal regulations on finance, accounting, environment, and daily business operations.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):* Không có/ *None.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semiannual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2026/NQ-HĐQT-PTM	29/01/2026	Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 <i>Approval of the convocation of 2026 Annual the General Meeting of Shareholders</i>	100%
2	02/2026/NQ-HĐQT-PTM	02/02/2026	Thông qua việc chấp thuận các Hợp đồng mua bán, Hợp đồng hợp tác kinh doanh, Hợp đồng dịch vụ và các Hợp đồng khác của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương Mại và Dịch vụ ô tô PTM với các đối tượng liên quan trong năm 2026 <i>Approval of Sales Contracts, Business Cooperation Contracts, Service Contracts and other Contracts of PTM Automobile Production, Trading and Service Joint Stock Company with related parties in 2026</i>	100%
3	03/2026/NQ-HĐQT-PTM	10/02/2026	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu(đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng) <i>Approval of the record date for the rights offering to existing shareholders.</i>	100%
4	04/2026/NQ-HĐQT-PTM	25/02/2026	Thông qua dự thảo lần 1 tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 <i>Approval of the first draft of the meeting materials for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%

5	05/2026/NQ-HĐQT-PTM	06/03/2026	Thông qua dự thảo lần 2 tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 <i>Approval of the second draft of the meeting materials for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
6	06/2026/NQ-HĐQT-PTM	26/03/2026	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 <i>Approval of the documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
7	07/2026/NQ-HĐQT-PTM	28/03/2026	Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức lần 1 năm 2025 bằng tiền <i>Approval of the first cash dividend payment for 2025</i>	100%
8	08/2026/NQ-HĐQT-PTM	30/03/2026	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền <i>Approval of the record date for the first cash dividend payment for 2025</i>	100%
9	09/2026/NQ-HĐQT-PTM	08/04/2026	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền <i>Approval of the record date for the second cash dividend payment for 2025</i>	100%
10	10/2026/NQ-HĐQT-PTM	22/04/2026	Thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty <i>Approval of the appointment of the Person in Charge of Corporate Governance..</i>	100%
11	11/2026/NQ-HĐQT-PTM	04/05/2026	Thông qua việc gia hạn thời gian chào bán chứng khoán từ trong vòng 90 ngày lên trong vòng 120 ngày <i>Approval of the extension of the securities offering period from 90 days to 120 days.</i>	100%
12	12/2026/NQ-HĐQT-PTM	06/05/2026	Phân phối cổ phiếu không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu <i>Allocation of shares remaining unsubscribed by existing shareholders</i>	100%
13	13/2026/NQ-HĐQT-PTM	07/05/2026	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 3 năm 2025 bằng tiền. <i>Approval of the record date for the third cash dividend payment for 2025.</i>	100%
14	14/2026/NQ-HĐQT-PTM	11/05/2026	Thông qua việc tái cấp hạn mức tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hải Dương <i>Approval of the renewal of the credit limit with Vietcombank – Hai Duong Branch</i>	100%
15	15/2026/NQ-HĐQT-PTM	18/05/2026	Thông qua việc tái cấp hạn mức tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Long Biên và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Tân Bình <i>Approval of the renewal of the credit facilities with BIDV – Long Bien Branch and BIDV – Tan Binh Branch</i>	100%
16	16/2026/NQ-HĐQT-PTM	18/5/2026	Thông qua kết quả đăng ký mua cổ phần <i>Approval of the results of the share subscription registration.</i>	100%
17	17/2026/NQ-HĐQT-PTM	25/05/2026	Thông qua toàn bộ kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu <i>Approval of the complete results of the public offering of additional shares to existing shareholders</i>	100%
18	18/2026/NQ-HĐQT-PTM	03/06/2026	Thông qua kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <i>Approval of the plan to collect shareholders' written opinions</i>	100%

19	19/2026/NQ-HĐQT-PTM	05/06/2026	Thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán <i>Approval of the change in the use of proceeds from the share offering</i>	100%
20	20/2026/NQ-HĐQT-PTM	20/06/2026	Thông qua Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <i>Approves the Documents for Obtaining Shareholders' Written Opinions</i>	100%

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Supervisors (Semiannual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát/ Information about members of the Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên Ban kiểm soát <i>Members of the Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban kiểm soát <i>The date becoming/ceasing to be the members of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ms. Đào Mỹ Linh	Trưởng ban <i>Chairwoman</i>	Bổ nhiệm ngày 28/03/2026 <i>Date of appointment: 28/03/2026</i>	
2	Ms. Trần Minh Khuê	Ủy viên <i>Member</i>	Bổ nhiệm ngày 28/03/2026 <i>Date of appointment: 28/03/2026</i>	
3	Ms. Vũ Ngọc Diệp Linh	Ủy viên <i>Member</i>	Bổ nhiệm ngày 28/03/2026 <i>Date of appointment: 28/03/2026</i>	
4	Ms. Phạm Thị Bán	Trưởng ban <i>Chairwoman</i>	Miễn nhiệm ngày 28/03/2026 <i>Date of Dismissal: 28/03/2026</i>	
5	Ms. Trần Thị Hạnh	Ủy viên <i>Member</i>	Miễn nhiệm ngày 28/03/2026 <i>Date of Dismissal: 28/03/2026</i>	
6	Ms. Nguyễn Thị Ngọc Hà	Ủy viên <i>Member</i>	Miễn nhiệm ngày 28/03/2026 <i>Date of Dismissal: 28/03/2026</i>	

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát/Meetings of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên Ban kiểm soát <i>Members of the Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ms. Đào Mỹ Linh	1/2	50%	50%	Bổ nhiệm ngày 28/03/2026 <i>Date of appointment: 28/03/2026</i>

2	Ms. Trần Minh Khuê	1/2	50%	50%	Bổ nhiệm ngày 28/03/2026 <i>Date of appointment: 28/03/2026</i>
3	Ms. Vũ Ngọc Diệp Linh	1/2	50%	50%	Bổ nhiệm ngày 28/03/2026 <i>Date of appointment: 28/03/2026</i>
4	Ms. Phạm Thị Bán	1/2	50%	50%	Miễn nhiệm ngày 28/03/2026 <i>Date of Dismissal: 28/03/2026</i>
5	Ms. Trần Thị Hạnh	1/2	50%	50%	Miễn nhiệm ngày 28/03/2026 <i>Date of Dismissal: 28/03/2026</i>
6	Ms. Nguyễn Thị Ngọc Hà	1/2	50%	50%	Miễn nhiệm ngày 28/03/2026 <i>Date of Dismissal: 28/03/2026</i>

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

Đã thực hiện các hoạt động rà soát BCTC Q1/2026, Q2/2026 và triển khai các hoạt động kiểm toán nội bộ, đánh giá hiệu quả của kiểm toán nội bộ.

Reviewing financial statements of 1st quarter of 2026, 2nd quarter of 2026 and implementing internal audit activities, evaluating the effectiveness of internal audit.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

Tiến hành phối hợp với Ban Tổng Giám đốc xem xét các chính sách đánh giá và quản lý rủi ro cho Công ty.

Coordinating with the Board of Managements to review risk assessment and management policies for the Company.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors (if any): Không/None.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management
1	Mr. Trần Văn Mỹ	26/12/1975	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	01/09/2023
2	Ms. Lê Thị Huyền	27/04/1993	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	05/08/2024

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ms. Lê Thị Huyền	27/04/1993	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	05/08/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không có/None*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semiannual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

- 1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*
- 1.1 Danh sách về người nội bộ của công ty/*The list of the internal persons of the Company*



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Vũ Thị Hạnh		- Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i>			30/06/2021			Người nội bộ <i>Internal person</i> Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>Shareholders owning more than 10% of Stockholder Voting Right</i>
2	Đỗ Tiến Dũng		- TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>			30/06/2021			Người nội bộ <i>Internal person</i>
3	Trần Văn Mỹ		Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i> TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i> Người Đại diện theo pháp luật/ <i>Legal Representative</i>			29/06/2024			Người nội bộ <i>Internal person</i>

4	Nguyễn Thị Thanh Hằng		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>			28/03/2025			Người nội bộ <i>Internal person</i>
5	Vũ Thị Mai		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>			12/09/2025			Người nội bộ <i>Internal person</i>
6	Lê Thị Huyền		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			05/08/2024			Người nội bộ <i>Internal person</i>
7	Phạm Thị Bán		Trưởng Ban Kiểm soát/ <i>Chairwoman of the Board of Supervisors</i>			30/06/2021	28/03/2026		Người nội bộ <i>Internal person</i>

8	Trần Thị Hạnh		TV Ban Kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>			30/06/2021	28/03/2026		Người nội bộ <i>Internal person</i>
9	Nguyễn Thị Ngọc Hà		TV Ban Kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>			30/06/2021	28/03/2026		Người nội bộ <i>Internal person</i>
10	Đào Mỹ Linh		Trưởng Ban Kiểm soát/ <i>Chairwoman of the Board of Supervisors</i>			28/03/2026			Người nội bộ <i>Internal person</i>
11	Trần Minh Khuê		TV Ban Kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>			28/03/2026			Người nội bộ <i>Internal person</i>

12	Vũ Ngọc Diệp Linh		TV Ban Kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>			28/03/2026		Người nội bộ <i>Internal person</i>
13	Phạm Thị Duyên		Người phụ trách quản trị/ <i>Person in Charge of Corporate Governance</i>			22/04/2026		Người nội bộ <i>Internal person</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

1.2 Danh sách về người có liên quan đến người nội bộ của công ty/The list of affiliated persons of the internal persons of the Company

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú Note
1	Vũ Thị Hạnh		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>			3.983.551	11,317%	
	Vũ Đình Cận							Bố ruột (đã mất) <i>Father (dead)</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Bùi Thị Biển							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Đỗ Văn Nam							Bố chồng <i>Father-in-law</i>
	Phạm Thị Yến							Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
	Đỗ Tiến Dũng		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>					Chồng <i>Husband</i>
	Đỗ Ngọc Thùy Trang					220.000	0,625%	Con ruột <i>Child</i>
	Đỗ Ngọc Thanh Thư							Con ruột <i>Child</i>
	Đỗ Ngọc Thanh Thảo							Con ruột <i>Child</i>
	Đỗ Tiến Minh							Con ruột <i>Child</i>
	Huỳnh Gia Phúc							Con rể <i>Son-in-law</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Vũ Đình Hải							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Vũ Thị Hương							Chị ruột <i>Older sister</i>
	Vũ Việt Hưng							Em ruột <i>Younger brother</i>
	Vũ Thị Hà							Em ruột <i>Younger sister</i>
	Dương Thị Thanh Huyền							Chị dâu <i>Older sister-in-law</i>
	Lê Văn Vân							Anh rể <i>Older brother-in- law</i>
	Hoàng Thị Thanh Hiền							Em dâu <i>Younger sister-in- law</i>
	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	- TV HĐQT/ Member of the Board of Directors - TV Ủy ban kiểm toán/ Member of

66
T
AI
J
A
M
O
T
P

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
								the Audit Committee - Người phụ trách quản trị công ty / Person in charge of corporate governance
2	Đỗ Tiến Dũng		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>					
	Đỗ Văn Nam							Bố ruột <i>Father</i>
	Phạm Thị Yến							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Vũ Đình Cận							Bố vợ (đã mất) <i>Father-in-law (dead)</i>
	Bùi Thị Biển							Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
	Vũ Thị Hạnh		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>			3.983.551	11.317%	Vợ <i>Wife</i>

1/0/5-7.7.1V
TỔ
H.11

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Đỗ Ngọc Thùy Trang					220.000	0,625%	Con ruột <i>Child</i>
	Đỗ Ngọc Thanh Thư							Con ruột <i>Child</i>
	Đỗ Ngọc Thanh Thảo							Con ruột <i>Child</i>
	Đỗ Tiến Minh							Con ruột <i>Child</i>
	Huỳnh Gia Phúc							Con rể <i>Son-in-law</i>
	Đỗ Hùng Việt							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Đỗ Ngọc Oanh							Chị ruột <i>Older sister</i>
	Nguyễn Thị Minh							Chị dâu <i>Older sister-in-law</i>



stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Hoàng Đức Thân							Anh rể <i>Older brother-in- law</i>
	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	- Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i> - Đại diện pháp luật <i>Legal Representative</i>
	Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây							Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
3	Trần Văn Mỹ		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Người đại diện theo pháp luật <i>Member of the Board of Directors cum General Director Legal Representative</i>			1.650.000	4,688%	
	Trần Văn Địch							Bố ruột <i>Father</i>
	Tô Thị Châu							Mẹ ruột <i>Mother</i>



stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Lê Văn Dũng							Bố vợ <i>Father-in-law</i>
	Dương Thị Nguyệt							Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
	Lê Minh Hà							Vợ <i>Wife</i>
	Trần Minh Hằng							Con ruột <i>Child</i>
	Trần Ngọc Mai							Con ruột <i>Child</i>
	Trần Văn Minh							Con ruột <i>Child</i>
	Trần Thịnh Đức							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Trần Thị Trí							Chị ruột <i>Older sister</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Trần Mạnh Thê							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Đỗ Thị Huê							Chị dâu <i>Older sister-in-law</i>
	Vũ Minh Khang							Anh rể <i>Older brother-in-law</i>
	Phạm Thị Mát							Chị dâu <i>Older sister-in-law</i>
	Công ty cổ Phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần thơ							Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
	Công ty cổ phần tập đoàn Thương Lai Việt							Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
4	Nguyễn Thị Thanh Hằng		TV HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>			500.000	1,420%	

11/01/2018

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Nguyễn Văn Thành							Bố ruột (Đã mất) <i>Father (dead)</i>
	Nguyễn Thị Thu Loan							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Vũ Văn Hiền							Bố chồng <i>Father-in-law</i>
	Cáp Thị Ánh							Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
	Vũ Văn Hậu							Chồng <i>Husband</i>
	Vũ Hoàng Lan							Con ruột <i>Child</i>
	Vũ Hoàng Quân							Con ruột <i>Child</i>
	Nguyễn Ngọc Thảo							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Nguyễn Phúc Hậu							Anh ruột <i>Older brother</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Nguyễn Hồng Phúc							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Nguyễn Thanh Hiền							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Cù Thị Ngọc Vân							Chị dâu <i>Older sister-in-law</i>
	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng <i>CFO cum Chief Accountant</i>
	Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây							Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái							Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
	Công ty cổ phần tập đoàn Thương Lai Việt							Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
5	Vũ Thị Mai		TV HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					
	Đỗ Quang Minh					8.250	0.023%	Con ruột <i>Child</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Đỗ Văn Vũ							Chồng (đã mất) <i>Husband (dead)</i>
	Vũ Văn Giang							Bố ruột (đã mất) <i>Father (Dead)</i>
	Vũ Thị Luyến							Mẹ ruột (Mother)
	Đỗ Văn Thuật							Bố chồng (đã mất) <i>Father-in- law(Dead)</i>
	Đỗ Thị Hoàn							Mẹ chồng (đã mất) <i>Mother-in- law(dead)</i>
	Vũ Thị Anh Đào							Chị ruột <i>Older sister</i>
	Đoàn Thế Vinh							Anh rể <i>Older Brother-in- law</i>
	Vũ Thị Lan							Em ruột <i>Younger sister</i>
	Lê Văn Thành							Em rể <i>Older Brother-in- law</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Vũ Minh Huệ							Em ruột <i>Younger sister</i>
	Lê Quang Xuân							Em rể <i>Older Brother-in- law</i>
6	Lê Thị Huyền		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			55.000	0,156%	
	Lê Trọng Hồng							Bố ruột <i>Father</i>
	Nguyễn Thị Thỏa							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Nguyễn Xuân Dũng							Bố chồng (Đã mất) <i>Father-in-law (dead)</i>
	Bùi Thị Diễm							Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
	Nguyễn Xuân Đạo							Chồng <i>Husband</i>

11/9/2011

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Nguyễn Tuệ Anh							Con ruột <i>Child</i>
	Lê Trọng Hùng							Anh ruột <i>Older brother</i>
7	Phạm Thị Bán		Trưởng Ban Kiểm soát/ <i>Chairwoman of the Board of Supervisors</i>			220.000	0,63%	
	Phạm Văn Tấn							Bố ruột <i>Father</i>
	Nguyễn Thị Nam							Mẹ ruột (đã mất) <i>Mother(dead)</i>
	Vũ Xuân Vự							Bố chồng <i>Father-in-law</i>
	Nguyễn Thị Dậu							Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>

G.T.C.P. 10/11

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Vũ Quang Dũng							Chồng <i>Husband</i>
	Vũ Phạm Nhật Minh							Con ruột <i>Child</i>
	Vũ Nhật Linh							Con ruột <i>Child</i>
	Phạm Văn Hán							Em ruột <i>Younger brother</i>
	Phạm Thị Duyên							Em ruột <i>Younger sister</i>
	Nguyễn Văn Thế							Em rể <i>Younger brother-in- law</i>
8	Trần Thị Hạnh		Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>					
	Nguyễn Hoàng Hưng							Chồng <i>Husband</i>



stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Nguyễn Hoàng Huy							Con ruột <i>Child</i>
	Nguyễn Hương Giang							Con ruột <i>Child</i>
	Trần Hoàng							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Trần Văn Dur							Bố ruột (đã mất) <i>Father (dead)</i>
	Nguyễn Thị Bính							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Nguyễn Văn Ba							Bố chồng <i>Father-in-law</i>
	Hoàng Thị Hoà							Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
	Đoàn Thị Viết Nga							Chị dâu <i>Older Sister-in-law</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
9	Nguyễn Thị Ngọc Hà		Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>					
	Lương Việt Anh							Chồng <i>Husband</i>
	Lương Hà My							Con ruột <i>Child</i>
	Lương Anh Dũng							Con ruột <i>Child</i>
	Nguyễn Hữu Trung							Bố ruột <i>Father</i>
	Phạm Thị Ngọc Dung							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Lương Xuân Bình							Bố chồng <i>Father-in-law</i>
	Trần Thị Hoạt							Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>

010
CỔ
CÓ
SẢN
PH
CH
P
ON

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Nguyễn Ngọc Diệp							Chị ruột <i>Older sister</i>
	Nguyễn Đình Hong							Anh rể <i>Older Brother-in- law</i>
10	Đào Mỹ Linh		Trưởng Ban Kiểm soát/ <i>Chairwoman of the Board of Supervisors</i>					
	Đào Trọng Thiết							Bố ruột <i>Father</i>
	Trần Thị Thanh Mai							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Đào Minh Hoa							Em ruột <i>Younger sister</i>
11	Trần Minh Khuê		Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>					

1116
NG
PHÁ
XU
3 M
VU C
PM
-T

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Trần Thịnh Đức							Bố ruột <i>Father</i>
	Đỗ Thị Huế							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Trần Đỗ Thịnh Trung							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Đoàn Thị Lan							Chị dâu <i>Older sister-in-law</i>
12	Vũ Ngọc Diệp Linh		Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>			284.510	0,808%	
	Vũ Việt Hưng							Bố ruột <i>Father</i>
	Hoàng Thị Thanh Hiền							Mẹ ruột <i>Mother</i>

004
TỶ
N
ẤT,
M V
TỎ
P.H

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Vũ Hoàng Trung							Em ruột <i>Younger brother</i>
	Nguyễn Đức Hiền					87.142	0,248%	Chồng <i>Husband</i>
	Nguyễn Đức Hải							Bố chồng <i>Father-in-law</i>
	Đỗ Thị Lan							Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
13	Phạm Thị Duyên		Thư ký HĐQT/ <i>Board of Directors' Secretary</i>			300	0.0009%	
	Trần Thanh Hội							Chồng <i>Husband</i>
	Phạm Mai Huỳnh							Bố ruột <i>Father</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Đinh Thị Đàm							Mẹ ruột Mother
	Trần Hương Giang							Con ruột Child
	Trần Ngọc Sơn							Con ruột Child
	Trần Thị Ngà							Mẹ chồng Mother-in-law
	Trần Ngọc Thắng							Bố chồng Father-in-law

**1.3 Danh sách về công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ/
Parent company: management, legal representative and appointing authority**

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (ifany)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Company</i>
1	Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	-				2016			Công ty con HAX sở hữu 52,06%

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	<i>Hang Xanh Motors Service Joint Stock Company</i>								<i>Subsidiary company HAX owns 52.06% share capital</i>
	Đỗ Tiến Dũng		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>						Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i> Đại diện pháp luật <i>Legal representative</i>
	Vũ Thị Hạnh		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>						- TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i> - TV Ủy ban kiểm toán/ <i>Member of the Audit Committee</i> - Người phụ trách quản trị Công ty <i>Person in charge of corporate governance</i>

T.C.P
12

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	Trần Quốc Hải								Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director
	Trần Tiểu Mai								- TV HĐQT/ Member of the Board of Directors - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán/ Chairwoman of the Audit Committee
	Nguyễn Thị Ngọc Bích								- TV HĐQT/ Member of the Board of Directors - Tổng Giám đốc/ General Director

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	Trần Văn Mỹ		Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i> TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i> Đại diện pháp luật <i>Legal representative</i>						TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>
	Nguyễn Thị Thanh Hằng		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>						Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng <i>CFO cum Chief Accountant</i>

1.4 Danh sách về công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt <i>Dat Viet Construction and Trading Joint Stock Company</i>	-				2025			Công ty con PTM sở hữu 99,33% <i>Subsidiary company HAX owns 99.33% share capital</i>
	Dương Đức Mạnh								Giám đốc <i>Director</i> Đại diện pháp luật <i>Legal representative</i>
	Bùi Thị Tâm								Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>

HL
D
/ 46

	Vũ Việt Anh								Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
	Đoàn Thị Lan								TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>
	Nguyễn Diệu My								TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>

1.5 Danh sách các công ty cùng chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ Can Tho Automobile Mechanical Joint Stock Company	-		1800420206 cấp ngày 14/06/2001 1800420206 issued on 14/06/2001	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Cần Thơ No. 102 Cach Mang Thang Tam, Cai Khe Ward, Ninh Kiêu District, Can Tho City	2008			Công ty con HAX sở hữu 90.82% Subsidiary company HAX owns 90.82% share capital
2	Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây West Transprovincial Bus And Service Joint Stock Company	-		0302365938, thay đổi lần thứ 13 ngày 31/05/2017 0302365938, the 13rd registration for change issued on 31/05/2017	54 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, TPHCM 54 Kinh Duong Vuong Street, Ward 13, District 6, HCMC	2022			Công ty con HAX sở hữu 62,11% Subsidiary company HAX owns 62,11% share capital
3	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái An Thai Auto Joint Stock Company	-		0304538375, thay đổi lần thứ 11 ngày 27/05/2020 0304538375, the 11 th registration for change issued on 27/05/2020	464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh No. 464 Kinh Duong Vuong Street, An Lac A Ward, Binh Tan District, HCM City	2022			Công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây Indirect subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
4	Công ty cổ phần tập đoàn Tương Lai Việt <i>Viet future Group Joint Stock Company</i>			0111166593 cấp ngày 06/08/2025 <i>0111166593, issued on 06/08/2025</i>	14-15A, Tầng 7, Tòa Nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, , Hà Nội <i>14-15A, 7th Floor, Charmvit Tower, 117 Tran Duy Hung Street, Hanoi</i>	2026			Công ty con HAX sở hữu 65% <i>Subsidiary company HAX owns 65% share capital</i>
5	Chi nhánh ô tô Phú Lâm - Công ty cổ phần xe khách và Dịch vụ Miền Tây <i>Phu Lam Automobile Branch - West Transprovincial Bus And Service Joint Stock Company</i>			0302365938-006 cấp ngày 14/06/2018 <i>0302365938-006 issued on 14/06/2018</i>	464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP. <i>No. 464 Kinh Duong Vuong Street, An Lac A Ward, Binh Tan District, HCM City</i>	2026			Công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây <i>Indirect subsidiary company</i>

1
G
H
XU
R
J
M
-

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ <i>Can Tho Automobile Mechanical Joint Stock Company</i>	Cùng công ty mẹ <i>Affiliated through the same parent company</i>	1800420206 cấp ngày 14/06/2001 <i>1800420206 issued on 14/06/2001</i>	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Cần Thơ <i>No. 102 Cach Mang Thang Tam, Cai Khe Ward, Ninh Kiêu Distrcit, Can Tho City</i>	2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 <i>Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM of Board of Directors issued on 02/02/2026</i>	+ Doanh thu bán xe và khác: 40.430.706.078 VND <i>Revenue from vehicle sales and other: 40,430,706,078 VND</i> + Chi phí mua xe, và khác: 18.626.947 VND <i>Cost of car purchase and others: 18,626,947 VND</i>	
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh <i>Hang Xanh Automobile Services Joint Stock Company</i>	Công ty mẹ <i>Parent Company</i>	0302000126 cấp ngày 17/05/2000 <i>0302000126 issued on 17/05/2000</i>	Số 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, TP HCM <i>No. 333 Dien Bien Phu Street, Ward Gia Dinh, Ho Chi Minh City</i>	2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 <i>Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM of Board of Directors issued on 02/02/2026</i>	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 76.414.457 VND <i>Revenue from car repair, car rental and other: 76,414,457 VND</i> + Chi phí mua xe, và khác: 2.914.024.912 VND <i>+ Cost of car purchase and others: 2,914,024,912 VND</i>	
3	Công ty Cổ phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây <i>West Transprovincial Bus And</i>	Cùng công ty mẹ <i>Affiliated through the same parent company</i>	0302365938, thay đổi lần thứ 13 ngày 31/05/2017 <i>0302365938, the 13rd registration for</i>	54 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh <i>No. 54 Kinh Duong Vuong, Ward 13,</i>	2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 <i>Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM of Board of Directors issued on 02/02/2026</i>	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 100.979.388 VND <i>Revenue from car repair and other 100,979,388 VND</i> + Chi phí dịch vụ khác: 466.393.881 VND	

30 / TỶ
ÂN
HẬT
HẠI
Ô
I
(P)

	<i>Service Joint Stock Company</i>		<i>change issued on 31/05/2017</i>	<i>District 6, HCM City</i>			<i>Cost of other services: 466,393,881 VND</i>	
4	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt <i>Dat Viet Construction and Trading Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	0800447502 thay đổi lần thứ 6 ngày 12/09/2025 0800447502 <i>The 6th registration for change issued on 12/09/2025</i>	Số nhà 97 Đường Ngô Quyền, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng, Việt Nam <i>No. 97, Ngo Quyen Street, Le Thanh Nghi Ward, Hai Phong City, Vietnam</i>	2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 <i>Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM of Board of Directors issued on 02/02/2026</i>	+ Doanh thu xe và khác: 16.410.909.095 VND <i>Revenue from car repair and other: 16,410,909,095 VND</i> + Chi phí dịch vụ khác: 240.000.000 VND <i>Cost of other services: 240,000,000 VND</i>	
5	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái <i>An Thai Auto Joint Stock Company</i>	Cùng công ty mẹ <i>Affiliated through the same parent company</i>	0304538375 Cấp ngày 24/08/2006 0304538375 issued on 24/08/2006	464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP. HCM <i>No. 54 Kinh Duong Vuong, Ward 13, District 6, HCM City</i>	2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 <i>Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM of Board of Directors issued on 02/02/2026</i>	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 8.277.781 VND <i>Revenue from car repair and other: 8,277,781 VND</i>	
6	Công ty cổ phần tập đoàn Tương Lai Việt <i>Viet future Group Joint Stock Company</i>	Cùng công ty mẹ <i>Affiliated through the same parent company</i>	0111166593 cấp ngày 06/08/2025 0111166593, issued on 06/08/2025	14-15A, Tầng 7, Tòa Nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội <i>14-15A, 7th Floor, Charmvit Tower, 117 Tran Duy Hung Street, Hanoi</i>	2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 <i>Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM of Board of Directors issued on 02/02/2026</i>	+ Doanh thu thanh lý, sửa chữa và khác: 10.605.909.012 VND <i>Revenue from car repair and other 10,605,909,012 VND</i> + Chi phí dịch vụ khác: 10.537.090 VND <i>Cost of other services: 10,537,090 VND</i>	
7	Chi nhánh ô tô Phú Lâm - Công ty cổ phần xe khách và Dịch vụ Miền Tây <i>Phu Lam Automobile</i>	Cùng công ty mẹ <i>Affiliated through the same parent company</i>	0302365938-006 Cấp ngày 14/06/2018. 0302365938-006	464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP. <i>No. 464 Kinh Duong Vuong Street, An Lac</i>	2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 <i>Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM</i>	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 1.111.112 VND <i>Revenue from car repair and other: 1,111,112 VND</i>	

70-6
VÀ
HÀ N

	Branch - West Transprovincial Bus And Service Joint Stock Company		issued on 14/06/2018	A Ward, Binh Tan District, HCM City		of Board of Directors issued on 02/02/2026		
--	---	--	----------------------	-------------------------------------	--	--	--	--

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.* Không phát sinh/None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh <i>Hang Xanh Automobile Services Joint Stock Company</i>	Công ty mẹ <i>Parent Company</i> Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT <i>Board of Directors</i> Bà Vũ Thị Hạnh – HĐQT <i>Board of Directors</i> Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT/ <i>Board of Directors</i> Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng- Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng <i>CFO cum Chief Accountant</i>	0302000126 cấp ngày 17/05/2000 <i>0302000126 issued on 17/05/2000</i>	Số 333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP HCM <i>No. 333 Dien Bien Phu Street, Ward 15, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City</i>	2026	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 76.414.457 VND <i>Revenue from car repair, car rental and other: 76,414,457 VND</i> + Chi phí mua xe, và khác: 2.914.024.912 VND <i>+ Cost of car purchase and others: 2,914,024,912 VND</i>
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ <i>Can Tho Automobile Mechanical Joint Stock Company</i>	Cùng công ty mẹ <i>Affiliated through the same parent company</i> Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT/ <i>Board of</i>	1800420206 cấp ngày 14/06/2001 <i>1800420206 issued on 14/06/2001</i>	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Cần Thơ <i>No. 102 Cach Mang Thang Tam, Cai Khe</i>	2026	+ Doanh thu bán xe và khác: 40.430.706.078 VND <i>Revenue from vehicle sales and other: 40,430,706,078 VND</i> + Chi phí mua xe, và khác: 18.626.947 VND

T.C.P. 16

				Ward, Ninh Kiều District, Can Tho City		Cost of car purchase and others: 18,626,947 VND
3	Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây West Transprovincial Bus And Service Joint Stock Company	Cùng công ty mẹ Affiliated through the same parent company Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT/ Board of Directors	0302365938, thay đổi lần thứ 13 ngày 31/05/2017 0302365938, the 13rd registration for change issued on 31/05/2017	54 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh No. 54 Kinh Duong Vuong, Ward 13, District 6, HCM City	2026	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 100.979.388 VND Revenue from car repair and other 100,979,388 VND + Chi phí dịch vụ khác: 466.393.881 VND Cost of other services: 466,393,881 VND
4	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái An Thai Auto Joint Stock Company	Cùng công ty mẹ Affiliated through the same parent company Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT/ Board of Directors	0304538375 Cấp ngày 24/08/2006 0304538375 issued on 24/08/2006	464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP. HCM No. 54 Kinh Duong Vuong, Ward 13, District 6, HCM City	2026	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 8.277.781 VND Revenue from car repair and other: 8,277,781 VND
5	Chi nhánh ô tô Phú Lâm - Công ty cổ phần xe khách và Dịch vụ Miền Tây Phu Lam Automobile Branch - West Transprovincial Bus And Service Joint Stock Company	Cùng công ty mẹ Affiliated through the same parent company Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT/ Board of Directors	0302365938-006 Cấp ngày 14/06/2018. 0302365938-006 issued on 14/06/2018	464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP. No. 464 Kinh Duong Vuong Street, An Lac A Ward, Binh Tan District, HCM City	2026	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 1.111.112 VND Revenue from car repair and other: 1,111,112 VND
6	Công ty cổ phần tập đoàn Tương Lai Việt Viet future Group Joint Stock Company	Cùng công ty mẹ Affiliated through the same parent company Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT/ Board of Directors	0111166593 cấp ngày 06/08/2025 0111166593, issued on 06/08/2025	14-15A, Tầng 7, Tòa Nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội 14-15A, 7th Floor, Charmvit Tower, 117 Tran Duy Hung Street, Hanoi	2026	+ Doanh thu thanh lý, sửa chữa và khác: 10.605.909.012 VND Revenue from car repair and other 10,605,909,012 VND + Chi phí dịch vụ khác: 10.537.090 VND Cost of other services: 10,537,090 VND

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):*

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh <i>Hang Xanh Automobile Services Joint Stock Company</i>	Công ty mẹ <i>Parent Company</i> Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT <i>Board of Directors</i> Bà Vũ Thị Hạnh – HĐQT <i>Board of Directors</i> Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT/ <i>Board of Directors</i> Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng- Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng <i>CFO cum Chief Accountant</i>	0302000126 cấp ngày 17/05/2000 <i>0302000126 issued on 17/05/2000</i>	Số 333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP HCM <i>No. 333 Dien Bien Phu Street, Ward 15, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City</i>	2026	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 76.414.457 VND <i>Revenue from car repair, car rental and other: 76,414,457 VND</i> + Chi phí mua xe, và khác: 2.914.024.912 VND <i>+ Cost of car purchase and others: 2,914,024,912 VND</i>
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ <i>Can Tho Automobile Mechanical Joint Stock Company</i>	Cùng công ty mẹ <i>Affiliated through the same parent company</i> Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT/ <i>Board of</i>	1800420206 cấp ngày 14/06/2001 <i>1800420206 issued on 14/06/2001</i>	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Cần Thơ <i>No. 102 Cach Mang Thang Tam, Cai Khe Ward, Ninh Kiieu Distrcit, Can Tho City</i>	2026	+ Doanh thu bán xe và khác: 40.430.706.078 VND <i>Revenue from vehicle sales and other: 40,430,706,078 VND</i> + Chi phí mua xe, và khác: 18.626.947 VND <i>Cost of car purchase and others: 18,626,947 VND</i>
3	Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây West <i>Transprovincial Bus And Service Joint Stock Company</i>	Cùng công ty mẹ <i>Affiliated through the same parent company</i> Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT <i>Board of Directors.</i> Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT/ <i>Board of Directors</i>	0302365938, thay đổi lần thứ 13 ngày 31/05/2017 <i>0302365938, the 13rd registration for change issued on 31/05/2017</i>	54 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh <i>No. 54 Kinh Duong Vuong, Ward 13, District 6, HCM City</i>	2026	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 100.979.388 VND <i>Revenue from car repair and other 100,979,388 VND</i> + Chi phí dịch vụ khác: 466.393.881 VND <i>Cost of other services: 466,393,881 VND</i>

4	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái <i>An Thai Auto Joint Stock Company</i>	Cùng công ty mẹ <i>Affiliated through the same parent company</i> Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT/ Board of Directors	0304538375 Cấp ngày 24/08/2006 0304538375 issued on 24/08/2006	464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP. HCM <i>No. 54 Kinh Duong Vuong, Ward 13, District 6, HCM City</i>	2026	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 8.277.781 VND <i>Revenue from car repair and other: 8,277,781 VND</i>
5	Chi nhánh ô tô Phú Lâm - Công ty cổ phần xe khách và Dịch vụ Miền Tây <i>Phu Lam Automobile Branch - West Transprovincial Bus And Service Joint Stock Company</i>	Cùng công ty mẹ <i>Affiliated through the same parent company</i> Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT Board of Directors. Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT/ Board of Directors	0302365938-006 Cấp ngày 14/06/2018. 0302365938-006 issued on 14/06/2018	464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP. <i>No. 464 Kinh Duong Vuong Street, An Lac A Ward, Binh Tan District, HCM City</i>	2026	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 1.111.112 VND <i>Revenue from car repair and other: 1,111,112 VND</i>
6	Công ty cổ phần tập đoàn Tương Lai Việt <i>Viet future Group Joint Stock Company</i>	Cùng công ty mẹ <i>Affiliated through the same parent company</i>	0111166593 cấp ngày 06/08/2025 0111166593, issued on 06/08/2025	14-15A, Tầng 7, Tòa Nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, , Hà Nội <i>14-15A, 7th Floor, Charmvit Tower, 117 Tran Duy Hung Street, Hanoi</i>	2026	+ Doanh thu thanh lý, sửa chữa và khác: 10.605.909.012 VND <i>Revenue from car repair and other 10,605,909,012 VND</i> + Chi phí dịch vụ khác: 10.537.090 VND <i>Cost of other services: 10,537,090 VND</i>

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:* Không có/None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty /*The list of internal persons and their affiliated persons / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Vũ Thị Hạnh		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>			3.983.551	11.317%	
	Vũ Đình Cận							Bố ruột (đã mất) <i>Father (dead)</i>
	Bùi Thị Biển							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Đỗ Văn Nam							Bố chồng <i>Father-in-law</i>
	Phạm Thị Yên							Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
	Đỗ Tiến Dũng		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>					Chồng <i>Husband</i>
	Đỗ Ngọc Thùy Trang					220.000	0,625%	Con ruột <i>Child</i>
	Đỗ Ngọc Thanh Thư							Con ruột <i>Child</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Đỗ Ngọc Thanh Thảo							Con ruột <i>Child</i>
	Đỗ Tiến Minh							Con ruột <i>Child</i>
	Huỳnh Gia Phúc							Con rể <i>Son-in-law</i>
	Vũ Đình Hải							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Vũ Thị Hương							Chị ruột <i>Older sister</i>
	Vũ Việt Hưng							Em ruột <i>Younger brother</i>
	Vũ Thị Hà							Em ruột <i>Younger sister</i>
	Dương Thị Thanh Huyền							Chị dâu <i>Older sister-in- law</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Lê Văn Vân							Anh rể <i>Older brother-in- law</i>
	Hoàng Thị Thanh Hiền							Em dâu <i>Younger sister-in- law</i>
	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	- TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i> - TV Ủy ban kiểm toán/ <i>Member of the Audit Committee</i> Người phụ trách quản trị Công ty <i>Person in charge of corporate governance</i>
2	Đỗ Tiến Dũng		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>					
	Đỗ Văn Nam							Bố ruột <i>Father</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Phạm Thị Yên							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Vũ Đình Cận							Bố vợ (đã mất) <i>Father-in-law (dead)</i>
	Bùi Thị Biển							Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
	Vũ Thị Hạnh		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>			3.983.551	11.317%	Vợ <i>Wife</i>
	Đỗ Ngọc Thùy Trang					220.000	0,625%	Con ruột <i>Child</i>
	Đỗ Ngọc Thanh Thư							Con ruột <i>Child</i>
	Đỗ Ngọc Thanh Thảo							Con ruột <i>Child</i>
	Đỗ Tiến Minh							Con ruột <i>Child</i>
	Huỳnh Gia Phúc							Con rể <i>Son-in-law</i>

11/01/2024 14:11

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Đỗ Hùng Việt							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Đỗ Ngọc Oanh							Chị ruột <i>Older sister</i>
	Nguyễn Thị Minh							Chị dâu <i>Older sister-in- law</i>
	Hoàng Đức Thân							Anh rể <i>Older brother-in- law</i>
	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	- Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i> - Đại diện pháp luật <i>Legal Representative</i>
	Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây							Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>

11/07/2024

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3	Trần Văn Mỹ		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Người đại diện theo pháp luật <i>Member of the Board of Directors cum General Director Legal Representative</i>			1.650.000	4,688%	
	Trần Văn Địch							Bố ruột <i>Father</i>
	Tô Thị Châu							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Lê Văn Dũng							Bố vợ <i>Father-in-law</i>
	Dương Thị Nguyệt							Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
	Lê Minh Hà							Vợ <i>Wife</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Trần Minh Hằng							Con ruột <i>Child</i>
	Trần Ngọc Mai							Con ruột <i>Child</i>
	Trần Văn Minh							Con ruột <i>Child</i>
	Trần Thịnh Đức							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Trần Thị Trí							Chị ruột <i>Older sister</i>
	Trần Mạnh Thế							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Đỗ Thị Huế							Chị dâu <i>Older sister-in- law</i>
	Vũ Minh Khang							Anh rể <i>Older brother-in- law</i>

CCP

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Phạm Thị Mát							Chị dâu <i>Older sister-in- law</i>
	Công ty cổ Phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần thơ							Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
	Công ty cổ phần tập đoàn Thương Lai Việt							Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
4	Nguyễn Thị Thanh Hằng	001C539282 021C824186 058C876611	TV HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>			500.000	1,420%	
	Nguyễn Văn Thành							Bố ruột (Đã mất) <i>Father (dead)</i>



stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Nguyễn Thị Thu Loan							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Vũ Văn Hiền							Bố chồng <i>Father-in-law</i>
	Cáp Thị Ánh							Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
	Vũ Văn Hậu							Chồng <i>Husband</i>
	Vũ Hoàng Lan							Con ruột <i>Child</i>
	Vũ Hoàng Quân							Con ruột <i>Child</i>
	Nguyễn Ngọc Thảo							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Nguyễn Phúc Hậu							Anh ruột <i>Older brother</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Nguyễn Hồng Phúc							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Nguyễn Thanh Hiền							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Cù Thị Ngọc Vân							Chị dâu <i>Older sister-in- law</i>
	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng <i>CFO cum Chief Accountant</i>
	Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây							Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái							Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
	Công ty cổ phần tập đoàn Thương Lai Việt							Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
5	Vũ Thị Mai		TV HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Đỗ Quang Minh					8.250	0,023%	Con ruột <i>Child</i>
	Đỗ Văn Vũ							Chồng (đã mất) <i>Husband (dead)</i>
	Vũ Văn Giang							Bố ruột (đã mất) <i>Father (Dead)</i>
	Vũ Thị Luyến							Mẹ ruột (Mother)
	Đỗ Văn Thuật							Bố chồng (đã mất) <i>Father-in- law(Dead)</i>
	Đỗ Thị Hoàn							Mẹ chồng (đã mất) <i>Mother-in- law(dead)</i>
	Vũ Thị Anh Đào							Chị ruột <i>Older sister</i>

116
G 1
PHÁ
XU
M
C
M
T

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Đoàn Thế Vinh							Anh rể <i>Older Brother-in- law</i>
	Vũ Thị Lan							Em ruột <i>Younger sister</i>
	Lê Văn Thành							Em rể <i>Older Brother-in- law</i>
	Vũ Minh Huệ							Em ruột <i>Younger sister</i>
	Lê Quang Xuân							Em rể <i>Older Brother-in- law</i>
6	Lê Thị Huyền		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			55.000	0,156%	
	Lê Trọng Hồng							Bố ruột <i>Father</i>
	Nguyễn Thị Thoả							Mẹ ruột <i>Mother</i>

10
/
Y
/
N
T,
M
T
/

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Nguyễn Xuân Dũng							Bố chồng (đã mất) <i>Father-in-law (dead)</i>
	Bùi Thị Diễm							Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
	Nguyễn Xuân Đạo							Chồng <i>Husband</i>
	Nguyễn Tuệ Anh							Con ruột <i>Child</i>
	Lê Trọng Hùng							Anh ruột <i>Older brother</i>
7	Phạm Thị Bán		Trưởng Ban Kiểm soát/ <i>Chairwoman of the Board of Supervisors</i>			220.000	0,63%	

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Phạm Văn Tấn							Bố ruột <i>Father</i>
	Nguyễn Thị Nam							Mẹ ruột (đã mất) <i>Mother (dead)</i>
	Vũ Xuân Vụ							Bố chồng <i>Father-in-law</i>
	Nguyễn Thị Dậu							Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
	Vũ Quang Dũng							Chồng <i>Husband</i>
	Vũ Phạm Nhật Minh							Con ruột <i>Child</i>
	Vũ Nhật Linh							Con ruột <i>Child</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Phạm Văn Hán							Em ruột <i>Younger brother</i>
	Phạm Thị Duyên							Em ruột <i>Younger sister</i>
	Nguyễn Văn Thế							Em rể <i>Younger brother- in-law</i>
8	Trần Thị Hạnh		Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>					
	Nguyễn Hoàng Hưng							Chồng <i>Husband</i>
	Nguyễn Hoàng Huy							Con ruột <i>Child</i>
	Nguyễn Hương Giang							Con ruột <i>Child</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Trần Hoàng							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Trần Văn Dur							Bố ruột (đã mất) <i>Father (dead)</i>
	Nguyễn Thị Bình							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Nguyễn Văn Ba							Bố chồng <i>Father-in-law</i>
	Hoàng Thị Hoà							Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
	Đoàn Thị Viết Nga							Chị dâu <i>Older Sister-in- law</i>
9	Nguyễn Thị Ngọc Hà		Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>					
	Lương Việt Anh							Chồng <i>Husband</i>

D.Đ.Đ.Đ.
 T.Đ.Đ.Đ.
 D.Đ.Đ.Đ.

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Lương Hà My							Con ruột <i>Child</i>
	Lương Anh Dũng							Con ruột <i>Child</i>
	Nguyễn Hữu Trung							Bố ruột <i>Father</i>
	Phạm Thị Ngọc Dung							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Lương Xuân Bình							Bố chồng <i>Father-in-law</i>
	Trần Thị Hoạt							Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
	Nguyễn Ngọc Diệp							Chị ruột <i>Older sister</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Nguyễn Đình Hồng							Anh rể <i>Older Brother-in- law</i>
10	Đào Mỹ Linh		Trưởng Ban Kiểm soát/ <i>Chairwoman of the Board of Supervisors</i>					
	Đào Trọng Thiết							Bố ruột <i>Father</i>
	Trần Thị Thanh Mai							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Đào Minh Hoa							Em ruột <i>Younger sister</i>
11	Trần Minh Khuê		Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>					

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Trần Thịnh Đức							Bố ruột <i>Father</i>
	Đỗ Thị Huế							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Trần Đỗ Thịnh Trung							Anh ruột <i>Older brother</i>
	Đoàn Thị Lan							Chị dâu <i>Older sister-in-law</i>
12	Vũ Ngọc Diệp Linh		Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>			284.510	0,808%	
	Vũ Việt Hưng							Bố ruột <i>Father</i>

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Hoàng Thị Thanh Hiên							Mẹ ruột <i>Mother</i>
	Vũ Hoàng Trung							Em ruột <i>Younger brother</i>
	Nguyễn Đức Hiền					87.142	0,248%	Chồng <i>Husband</i>
	Nguyễn Đức Hải							Bố chồng <i>Father-in-law</i>
	Đỗ Thị Lan							Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>

00,
TỶ
N
ST,
H
TỶ
H

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>	3.621.410	11,317%	3.983.551	11,317%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu <i>Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders</i>
2	Trần Văn Mỹ	Tổng Giám đốc <i>General Director</i>	1.500.000	4,688%	1.650.000	4,688%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu <i>Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders</i>
3	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	500.000	1,56%	500.000	1,420%	
4	Đỗ Ngọc Thùy Trang	Con ruột ông Đỗ Tiến Dũng và bà Vũ Thị Hạnh <i>Child of Mr. Đỗ Tiến Dũng and Ms. Vũ Thị Hạnh</i>	200.000	0,625%	220.000	0,625%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu <i>Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders</i>
5	Đỗ Quang Minh	Con ruột Bà Vũ Thị Mai <i>Child of Ms. Vũ Thị Mai</i>	7.500	0,023%	8.250	0,023%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu <i>Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders</i>
6	Vũ Ngọc Diệp Linh	Thành viên BSK <i>Member of the Board of Supervisors</i>	242.400	0,758%	284.510	0,808%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và cơ cấu danh mục đầu tư <i>Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders and Portfolio restructuring</i>

7	Lê Thị Huyền	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	50.000	0,156%	55.000	0,156%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu <i>Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders</i>
8	Nguyễn Đức Hiền	Chồng Bà Vũ Ngọc Diệp Linh <i>Husband of Ms. Vu Ngoc Diep Linh</i>	79.220	0,248%	87.142	0,248%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu <i>Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders</i>
9	Công ty cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh	Công ty mẹ <i>Parent Company</i>	16.517.960	51,619%	18.325.128	52,060%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu <i>Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders</i>

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/None

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT
- Archived: Board of Directors

CÔNG TY CP SX, TM VÀ DV Ô TÔ PTM
PTM AUTOMOBILE SERVICE, TRADING AND MANUFACTURING
JOINT STOCK COMPANY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS


VU THỊ HẠNH